TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2025/DS-ST
Ngày: 28-3-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Quyên**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Nhân
Ông Trần Quang Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 367/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng cầm cố"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần S**; địa chỉ trụ sở: Số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Phạm Hoàng M, ông Phạm Văn K (có mặt).

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh ngày 09/5/1988; địa chỉ thường trú: Số D, Khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngày 07/5/2020 bà Nguyễn Thị Diệu K1 với Công ty Cổ phần S (*sau đây gọi là Công ty S1*) hợp đồng cầm cố số LPM200501004NA12X cầm cố 01 xe gắn máy mang biển số 61C1 - 231.76; loại xe HONDA LEAD; số khung: 240XBY166992, số máy F24E-0728412; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016400 do Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/5/2012 với giá 4.500.000 đồng; thời hạn cầm cố 12 tháng, lãi suất cầm cố: 1.1%/tháng; phí quản lý hồ sơ: 1.9%/tháng; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; phí bảo dưỡng hao mòn: 1%/tháng. Tài sản đăng ký giao dịch đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký trực tuyến của Cục Đ số 1368253224 trang web: https://dktructuyen.moj.gov.vn/Do không có phương tiện phục vụ công việc cá nhân nên cùng ngày 07/5/2020 bà D ký Giấy mượn xe và cam kết 30 ngày sau (tức hết ngày 07/6/2020) sẽ thanh toán phí bảo

dưỡng và hao mòn khi mượn xe là 45.000/tháng. Quá trình cầm cố tài sản bà D không thanh toán tiền theo hợp đồng cho Công ty S1 và cũng không trả lại xe máy cho Công ty. Do đó, Công ty S1 yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Nguyễn Thị D thanh toán cho Công ty S1 số tiền tạm tính đến ngày 30/8/2024 là 21.402.600 đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc: 4.500.000 đồng; lãi trong hạn: 2.600.400 đồng; lãi suất quá hạn: 1.300.200 đồng; phí quản lý hồ sơ hàng tháng tính đến ngày 20/7/2024: 10.638.000 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn: 2.364.000 đồng.

- Buộc bà Nguyễn Thị D tiếp tục chịu lãi suất, các phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị D vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về: Phí quản lý hồ sơ, phí bảo dưỡng và hao mòn, phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán; giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với nợ gốc chưa thanh toán, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, số tiền tạm tính đến ngày 28/3/2025 là 11.764.125 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán tiền theo hợp đồng cầm cố đã ký; bị đơn có địa chỉ tại số D, Khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ nên quan hệ pháp luật của vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng cầm cố"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Toà án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà Nguyễn Thị D vẫn không đến tham gia phiên toà. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Tại phiên toà, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bà D thanh toán phí quản lý hồ sơ, phí bảo dưỡng và hao mòn, phạt vi phạm nghĩa vụ là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 07/5/2020 bà Nguyễn Thị D đã ký với Công ty S1 hợp đồng số LPM200501004NA12X về việc cầm cố 01 xe gắn máy mang biển số 61C1 - 231.76; loại xe HONDA LEAD; số khung 240XBY166992, số máy F24E-0728412 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016400 do Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/5/2012 với giá 4.500.000 đồng, thời hạn 12 tháng; lãi suất 1.1%/tháng; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Nhận thấy, các bên tham gia giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện; nội dung thoả thuận như trên là phù hợp quy định pháp luật. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền và mượn xe, bà không thanh toán tiền cho Công ty S1. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc

và tiền lãi là có căn cứ theo quy định tại Điều 311 và 314 Bộ luật Dân sự. Số tiền nợ tạm tính từ ngày 07/5/2020 đến ngày 28/3/2025 là 11.764.125 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 4.500.000 đồng; lãi trong hạn: 2.905.650 đồng; lãi quá hạn: 4.358.475 đồng.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 310, 311, 314, 357, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị quyết 01/2019/NQ/HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị D thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm tính từ ngày 07/5/2020 đến ngày 28/3/2025 là 11.764.125 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 4.500.000 đồng.

- Lãi trong hạn: 2.905.650 đồng.

- Lãi quá hạn: 4.358.475 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất trong hợp đồng các bên đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán phí quản lý hồ sơ, phí bảo dưỡng và hao mòn, phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn được nhận lại 535.065 đồng theo Biên lai thu số 0001190 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị D phải chịu 588.206 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thuỷ;
- Chi cục THADS Q. Bình Thuỷ;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Quyên